

M, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Số: 04/2020/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Tường V, sinh năm 1980, anh Lê Hoàng D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

- Bị đơn: Anh Đoàn Tất K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đoàn Tường V, anh Lê Hoàng D và Anh Đoàn Tất K thoả thuận, thống nhất, nhất trí trả nợ tiền vay: Anh Đoàn Tất K chịu trách nhiệm trả nợ với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho Chị Đoàn Tường V, anh Lê Hoàng D.

* **Về phương thức thanh toán:** Chị Đoàn Tường V, anh Lê Hoàng D và Anh Đoàn Tất K thoả thuận, thống nhất, nhất trí như sau: Anh Đoàn Tất K phải trả cho chị Đoàn Tường V, anh Lê Hoàng D là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) /1

tháng, vào ngày 30 hàng tháng, trong thời hạn 10 tháng (kể từ ngày 30/9/2020 đến ngày 30/7/2021); Trong 2 tháng (kể từ 01/8/2021 đến 30/9/2021) anh K phải trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/1 tháng cho chị V, anh D đến khi trả hết số nợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Nếu đến thời hạn trả bên có nghĩa vụ theo thỏa thuận không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo lãi suất do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Tường V, anh Lê Hoàng D và Anh Đoàn Tất K thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa án phí giá gạch dân sự sơ thẩm 50% tương ứng là: Anh Đoàn Tất K chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), Chị Đoàn Tường V, anh Lê Hoàng D chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Chị V, anh D được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003855, ngày 15/5/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu với số tiền 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị V, anh D số tiền 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/0003855, ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lò Thị Chiến